

DANH SÁCH LỚP 12 - TC1-K15
VĂN HÓA 4 MÔN KHÓA 21K15 HỌC KỲ II NĂM HỌC 2022-2023

STT	LỚP NGHỀ	MSHS	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH
1	21BCK2	21BCK2.001	Hồ Nguyễn Hoàng	Châu	22/11/2006	Nữ
2	21BCK2	21BCK2.004	Nguyễn Lâm Tấn	Lộc	20/05/2006	Nam
3	21BCK2	21BCK2.005	Nguyễn Tấn	Đạt	04/05/2006	Nam
4	21BCK2	21BCK2.011	Lê Quốc	Bảo	13/04/2006	Nam
5	21BCN2	21BCN2.001	Hồ Tuấn	Kha	03/11/2006	Nam
6	21BCN2	21BCN2.002	Mai Thái	Toàn	21/01/2005	Nam
7	21CĐL2	21CĐL2.001	Lương Trí	Kiệt	26/10/2003	Nam
8	21CĐL2	21CNO2.186	Từ Gia	Phát	22/11/2005	Nam
9	21KTL2	21CĐL2.018	Trần Thanh	Hùng	10/11/2005	Nam
10	21CGKL2	21CGKL2.001	Đỗ Gia	Đạt	18/07/2006	Nam
11	21CGKL2	21CGKL2.002	Nguyễn Tuấn	Bảo	07/12/2004	Nam
12	21CGKL2	21CGKL2.003	Nguyễn Tuấn	Lộc	07/02/2006	Nam
13	21CGKL2	21CGKL2.007	Lý Nhật	Khôi	03/08/2006	Nam
14	21CGKL2	21CGKL2.014	Đặng Thái	Son	28/02/2006	Nam
15	21ĐCN2	21ĐCN2.001	Võ Nghiệp	Hồng	25/09/2006	Nam
16	21ĐCN2	21ĐCN2.003	Phạm Huỳnh Hoài	Phương	11/08/1995	Nam
17	21ĐTCN2	21ĐTCN2.004	Nguyễn Triệu	Thuần	02/07/1999	Nam
18	21KTL2	21KTL2.003	Lê Thành	Nhân	08/12/2006	Nam
19	21KTL2	21KTL2.004	Hà Ngọc	Thắng	18/09/2006	Nam
20	21KTL2	21KTL2.010	Trần Quốc	Bảo	31/01/2006	Nam
21	21MTT2	21MTT1.005	Lư Bội	Quân	09/05/2006	Nữ
22	21MTT2	21MTT2.001	Chiu Thy	Kỳ	30/01/2006	Nữ
23	21MTT2	21MTT2.003	Phạm Đặng Phương	Thảo	10/12/2006	Nữ
24	21MTT2	21MTT2.008	Lê Thị Thảo	Vy	11/10/2006	Nữ
25	21MTT2	21MTT2.016	Nguyễn Ngọc	Vy	04/05/2006	Nữ
26	21MTT2	21MTT2.018	Lương Bảo	Ngọc	13/08/2006	Nữ
27	21ĐTCN2	21ĐTCN2.001	Lưu Chí	Hải	26/05/2006	Nam
28	21ĐTCN2	21ĐTCN2.005	Trần Thanh	Thắng	9/8/2000	Nam
29	21KTL2	21KTL2.013	Trần Hiếu	Nghĩa	28/7/2006	Nam
30	21ĐCN2	21ĐCN2.007	Chống Trí	Long	30/3/2006	Nam
31	21SCMT2	21SCMT2.007	Lâm Chí	Hằng	10/10/2006	Nam
32	21SCMT2	21SCMT2.008	Đỗ Xuân Hòa	Hung	20/04/2006	Nam
33	21SCMT2	21SCMT2.009	Hà Vĩ	Kiệt	12/01/2006	Nam
34	21SCMT2	21SCMT2.011	Trần Hoàng	Phúc	15/03/2006	Nam

35	21SCMT2	21SCMT2.015	Lý Hoài	Nam	25/07/1994	Nam
36	21SCMT2	21SCMT2.023	Vòng Tuấn	Lạc	21/08/2006	Nam
STT	LỚP NGHỀ	MSHS	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH
37	21SCMT2	21SCMT2.026	Phan Tuấn	An	21/05/2005	Nam
38	21SCMT2	21SCMT2.029	Trần Phước	Lợi	15/03/2006	Nam
39	21SCMT2	21CDL2.002	Trần Công	Danh	09/05/2006	Nam
40	21SCMT2	21SCMT2.032	Nguyễn Đăng	Quang	17/12/2002	Nam

Tổng cộng danh sách có 40 học sinh

Quận 5, ngày 15 tháng 02 năm 2023
Trưởng phòng

(Đã ký)

Nguyễn Đức Hiền

DANH SÁCH LỚP 11 - TC2-K15
VĂN HÓA 4 MÔN KHÓA 21K15 HỌC KỲ II NĂM HỌC 2022-2023

STT	LỚP NGHỀ	MSHS	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH
1	21CNO2	21CNO1.020	Nguyễn Tấn	Phát	10/10/2003	Nam
2	21CNO2	21CNO2.001	Nguyễn Lương	Trúc	13/01/2005	Nam
3	21CNO2	21CNO2.005	Tạ Thiên	Bảo	17/06/2006	Nam
4	21CNO2	21CNO2.007	Đặng Nguyễn Nhật	Duy	09/12/2006	Nam
5	21CNO2	21CNO2.011	Nguyễn Hữu Quốc	Hải	30/11/2006	Nam
6	21CNO2	21CNO2.012	Nguyễn Gia	Huy	05/09/2006	Nam
7	21CNO2	21CNO2.016	Nguyễn Hoàng	Nam	16/07/2006	Nam
8	21CNO2	21CNO2.021	Đặng Thái	Sơn	23/12/2006	Nam
9	21CNO2	21CNO2.022	Nguyễn Minh	Tấn	25/06/2006	Nam
10	21CNO2	21CNO2.023	Lê Quốc	Tuấn	31/07/2005	Nam
11	21CNO2	21CNO2.025	Trương Hải	Thành	30/05/2006	Nam
12	21CNO2	21CNO2.026	Lê Quốc	Việt	15/03/2006	Nam
13	21CNO2	21CNO2.032	Lý Phát	Cường	11/08/2006	Nam
14	21CNO2	21CNO2.034	Lai Tuấn	Đạt	06/01/2006	Nam
15	21CNO2	21CNO2.039	Trương Hoàn	Hung	07/11/2005	Nam
16	21CNO2	21CNO2.044	Huỳnh Thanh	Khoa	22/08/2006	Nam
17	21CNO2	21CNO2.045	Nguyễn Minh	Khôi	04/08/2006	Nam
18	21CNO2	21CNO2.055	Nguyễn Lâm Ngọc	Sang	21/01/2006	Nam
19	21CNO2	21CNO2.063	Huỳnh Tấn	Thành	25/06/2006	Nam
20	21CNO2	21CNO2.068	Châu Chí	Kiệt	15/12/2005	Nam
21	21CNO2	21CNO2.071	La Hoàng Gia	Bảo	22/10/2005	Nam
22	21CNO2	21CNO2.072	Lê Gia	Bảo	14/11/2006	Nam
23	21CNO2	21CNO2.075	Đào Quốc	Dũng	09/03/2006	Nam
24	21CNO2	21CNO2.076	Lê Phước	Đại	10/10/2006	Nam
25	21CNO2	21CNO2.077	Nguyễn Thành	Đạt	09/12/2006	Nam
26	21CNO2	21CNO2.078	Trần Hoàng	Đạt	13/03/2006	Nam
27	21CNO2	21CNO2.079	Hoàng Trung	Hiếu	14/05/2005	Nam
28	21CNO2	21CNO2.080	Nguyễn Thanh	Huy	09/04/2006	Nam
29	21CNO2	21CNO2.082	Nguyễn	Khánh	06/11/2005	Nam

30	21CNO2	21CNO2.083	Nguyễn Đăng	Khoa	07/12/2006	Nam
STT	LỚP NGHỀ	MSHS	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH
31	21CNO2	21CNO2.086	Huỳnh Kiến	Long	14/10/2006	Nam
32	21CNO2	21QTM2.056	Khổng Gia	Vinh	07/03/2006	Nam
33	21CNO2	21KTL2.008	Nguyễn Hồng	Phúc	15/05/2006	Nam
34	21CNO2	21CNO2.131	Lý Gia	Huy	06/03/2005	Nam
35	21CNO2	21CNO2.109	Hồ Bảo Minh	Trí	12/09/2006	Nam
36	21CNO2	21CNO2.219	Phan Hồng	Phát	14/10/2005	Nam
37	21CNO2	21CNO2.053	Nguyễn Đình Minh	Quân	06/11/2006	Nam

Tổng cộng danh sách có 37 học sinh

Quận 5, ngày 15 tháng 02 năm 2023
Trưởng phòng

(Đã ký)

Nguyễn Đức Hiển

DANH SÁCH LỚP 12 - TC3-K15
VĂN HÓA 4 MÔN KHÓA 21K15 HỌC KỲ II NĂM HỌC 2022-2023

STT	LỚP NGHỀ	MSHS	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH
1	21CNO2	21CNO2.087	Nguyễn Phúc	Lợi	13/02/2005	Nam
2	21CNO2	21CNO2.095	Nguyễn Hữu	Phúc	21/01/2006	Nam
3	21CNO2	21CNO2.097	Lê Minh	Sơn	26/06/1997	Nam
4	21CNO2	21CNO2.102	Nguyễn Dương Thanh	Tòng	28/07/2006	Nam
5	21CNO2	21CNO2.104	Phạm Minh	Tuấn	21/06/2006	Nam
6	21CNO2	21CNO2.106	Trần Anh	Thắng	28/09/2006	Nam
7	21CNO2	21CNO2.107	Nguyễn Thượng	Thiên	29/06/2006	Nam
8	21CNO2	21CNO2.112	Ông Thế	Vinh	01/12/2006	Nam
9	21CNO2	21CNO2.119	Lê Huỳnh	Chí	24/08/2005	Nam
10	21CNO2	21CNO2.147	Đào Tiến	Phát	03/11/2005	Nam
11	21CNO2	21CNO2.170	Văn	Trường	13/01/2005	Nam
12	21CNO2	21CNO2.177	Phạm Võ Minh	Khương	20/12/2006	Nam
13	21CNO2	21CNO2.178	Vũ Minh	Nhật	05/02/2006	Nam
14	21CNO2	21CNO2.181	Giang Minh	Long	20/03/2005	Nam
15	21CNO2	21CNO2.185	Đỗ Nguyễn Quốc	Hùng	11/09/2006	Nam
16	21CNO2	21CNO2.196	Nguyễn Thế	Kiệt	31/05/2005	Nam
17	21CNO2	21CNO2.198	Trịnh Hoàng Thiên	Phúc	15/05/2006	Nam
18	21CNO2	21CNO2.202	Nguyễn Ngô Ngọc	Lân	11/07/2006	Nam
19	21CNO2	21CNO2.203	Tăng Hồng Thanh	Phúc	01/09/2004	Nam
20	21CNO2	21CNO2.204	Đỗ Cao	Khôi	22/01/2005	Nam
21	21CNO2	21CNO2.209	Võ Văn	Luân	19/09/2005	Nam
22	21CNO2	21CNO2.211	Phạm Gia	Bảo	27/02/2005	nam
23	21CNO2	21CNO2.212	Trần Văn	Ngọc	19/09/2006	Nam
24	21CNO2	21CNO2.191	Nguyễn Tuấn	Kiệt	03/12/2006	Nam
25	21CNO2	21CNO2.146	Vòng Chi	Phát	18/10/2006	Nam
26	21CNO2	21CNO2.142	Phan Nhật	Minh	25/06/2006	Nam
27	21CNO2	21CNO2.029	Nguyễn Tấn	Bin	04/04/2005	Nam
28	19CDL2	19CDL2.01	Nguyễn Hoàng Nhật	Anh	22/9/2003	Nam

Tổng cộng danh sách có 28 học sinh

Quận 5, ngày 15 tháng 02 năm 2023
Trưởng phòng

(Đã ký)

Nguyễn Đức Hiền

TRƯỜNG TRUNG CẤP NGHỀ
KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ
HÙNG VƯƠNG
PHÒNG ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

DANH SÁCH LỚP 12 - TC4-K15
VĂN HÓA 4 MÔN KHÓA 21K15 HỌC KỲ II NĂM HỌC 2022-2023

STT	LỚP NGHỀ	MSHS	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH
1	21TKĐH2	21TĐH2.001	Lê Minh	Hoàng	17/09/2006	Nam
2	21TKĐH2	21TĐH2.002	Nguyễn Quang	Khải	01/05/2006	Nam
3	21TKĐH2	21TKĐH2.005	Phạm Bá	Thoại	03/10/2004	Nam
4	21TKĐH2	21TKĐH2.010	Hoặc Gia	Lạc	17/10/2006	Nữ
5	21TKĐH2	21TKĐH2.011	Trần Hữu	Lộc	02/09/2006	Nam
6	21TKĐH2	21TKĐH2.012	Lý Gia	Minh	05/10/2006	Nam
7	21TKĐH2	21TKĐH2.014	Nguyễn Ngọc Phương	Nghi	16/04/2006	Nữ
8	21TKĐH2	21TKĐH2.016	Nguyễn Hoàng	Phong	27/08/2003	Nam
9	21TKĐH2	21TKĐH2.017	Khổng Duy	Phú	26/07/2006	Nam
10	21TKĐH2	21TKĐH2.022	Lê Thị Cẩm	Tiên	16/09/2005	Nữ
11	21TKĐH2	21TKĐH2.024	Đặng Bình	Tuấn	10/06/2006	Nam
12	21TKĐH2	21TKĐH2.027	Nguyễn Mai	Thy	07/09/2006	Nữ
13	21TKĐH2	21TKĐH2.037	Tăng Tiểu	Linh	21/12/2006	Nữ
14	21TKĐH2	21TKĐH2.038	Nguyễn Cổ Hữu	Luân	06/09/2006	Nam
15	21TKĐH2	21TKĐH2.045	Đỗ Cẩm	Nguyên	09/01/2006	Nữ
16	21TKĐH2	21TKĐH2.050	Trương Tấn	Phong	22/12/2006	Nam
17	21TKĐH2	21TKĐH2.053	Nguyễn Hoàng Anh	Tuấn	04/10/2006	Nam
18	21TKĐH2	21TKĐH2.054	Trần Vĩnh	Thắng	28/09/2006	Nam
19	21TKĐH2	21TKĐH2.067	Lý Bảo	An	22/10/2006	Nam
20	21TKĐH2	21TKĐH2.068	Đặng Dũng	Cảm	29/08/2006	Nam
21	21TKĐH2	21TKĐH2.070	Lưu Tiểu	Hằng	10/10/2005	Nữ
22	21TKĐH2	21TKĐH2.072	Dương Gia	Hân	06/09/2006	Nữ
23	21TKĐH2	21TKĐH2.073	Vương Diệu	Hiền	23/06/2005	Nữ
24	21TKĐH2	21TKĐH2.074	Quách Khánh	Huy	28/06/2006	Nam
25	21TKĐH2	21TKĐH2.075	Nguyễn Trí	Kiệt	17/06/2006	Nam
26	21TKĐH2	21TKĐH2.078	Huỳnh Gia	Mẫn	26/12/2006	Nữ
27	21TKĐH2	21TKĐH2.080	Nguyễn Thanh	Ngân	25/02/2006	Nữ
28	21TKĐH2	21TKĐH2.081	Đàm Kim	Ngân	07/08/2004	Nữ
29	21TKĐH2	21TKĐH2.083	Tô Nguyễn Phương	Nhi	23/05/2006	Nữ
30	21TKĐH2	21TKĐH2.085	Nguyễn Thị Ngọc	Quyên	22/12/2006	Nam
31	21TKĐH2	21CNO2.014	Trương Văn	Khang	22/07/2006	Nam

32	21TKĐH2	20SCMT2.001	Nguyễn Quốc Nam Anh		22/10/2005	Nam
33	21TKĐH2	21TKĐH2.087	Quách Mai Kỳ Tĩnh		03/04/2006	Nam
34	21TKĐH2	21TKĐH2.090	Diệp Thuận Thái		04/03/2006	Nam
35	21TKĐH2	21TKĐH2.092	Lữ Minh Thuận		04/08/2005	Nam
36	21TKĐH2	21TKĐH2.093	Nguyễn Thu Trang		13/09/2005	Nữ
STT	LỚP NGHỀ	MSHS	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH
38	21TKĐH2	21TKĐH2.161	Lê Tú		31/03/2006	Nam
39	21TKĐH2	21TKĐH2.166	Mai Nguyễn Văn Khá		27/05/2006	Nam
40	21TKĐH2	21MTT2.002	Trần Phôi Nhi		20/03/2005	Nữ
41	21TKĐH2	21QTM2.050	Phùng Tiến Thành		13/03/2006	Nam
42	21TKĐH2	21QTM2.085	Giang Chí Huy		16/06/2006	Nam
43	21TKĐH2	21QTM2.091	Nguyễn Trung Hậu		27/10/2005	Nam
44	21TKĐH2	21TKĐH2.069	Quách Mai Tuấn Dũng		03/04/2006	Nam
45	21TKĐH2	21TKĐH2.109	Phan Trung Nhật Hoàn		13/10/2006	Nam

Tổng cộng danh sách có 45 học sinh

Quận 5, ngày 15 tháng 02 năm 2023
Trưởng phòng

(Đã ký)

Nguyễn Đắc Hiển

TRƯỜNG TRUNG CẤP NGHỀ
KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ
HÙNG VƯƠNG
PHÒNG ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

DANH SÁCH LỚP 12 - TC5-K15
VĂN HÓA 4 MÔN KHÓA 21K15 HỌC KỲ II NĂM HỌC 2022-2023

STT	LỚP NGHỀ	MSHS	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH
1	21QTM2	21QTM2.003	Lý Bội	Hân	29/08/2006	Nữ
2	21QTM2	21QTM2.004	Lê Trần Gia	Hưng	27/10/2006	Nam
3	21QTM2	21QTM2.005	Thống Hưng	Thành	20/10/2006	Nam
4	21QTM2	21QTM2.016	Phạm Huỳnh Anh	Duy	08/07/2005	Nam
5	21QTM2	21QTM2.018	Đoàn Văn Quốc	Hào	30/03/2006	Nam
6	21QTM2	21QTM2.022	Thái Kim Bảo	Ngân	06/11/2006	Nữ
7	21QTM2	21QTM2.024	Võ Huỳnh Tấn	Phát	16/08/2006	Nam
8	21QTM2	21QTM2.029	Trịnh Tấn	Tín	10/11/2006	Nam
9	21QTM2	21QTM2.038	Hà Văn	Hoa	25/07/2006	Nam
10	21QTM2	21QTM2.043	Phạm Nguyễn Hoàng	Như	22/09/2005	Nữ
11	21QTM2	21QTM2.045	Bành Gia	Phát	04/02/2005	Nam
12	21QTM2	21QTM2.046	Phạm Hữu	Phúc	07/08/2006	Nam
13	21QTM2	21QTM2.049	Phan Thị Bích	Tuyền	22/07/2005	Nữ
14	21QTM2	21QTM2.051	Huỳnh Ngọc Minh	Thành	14/08/2005	Nam
15	21QTM2	21QTM2.052	Nguyễn Minh	Thieu	01/08/2006	Nam
16	21QTM2	21QTM2.053	Đỗ Quan	Trình	06/01/2006	Nam
17	21QTM2	21QTM2.055	Trần Hán	Văn	10/03/2006	Nam
18	21QTM2	21QTM2.068	Võ Ngọc Thiên	Minh	09/06/2006	Nam
19	21QTM2	21QTM2.081	Thái Nguyễn Quốc	Huy	03/08/2005	Nam
20	21QTM2	21QTM2.088	Quang Nguyệt	Tâm	31/10/2006	Nam
21	21QTM2	21QTM2.090	Huỳnh Thiên	Phúc	15/01/2006	Nam
22	21QTM2	21QTM2.092	Lý Kiến	Hào	19/09/2006	Nam
23	21QTM2	21QTM2.095	Nguyễn Thanh	Vân	19/09/2005	Nam
24	21QTM2	21CĐL2.006	Trương Duy	Tân	27/04/2006	Nam
25	21QTM2	21MTT2.020	Phan Thị Ngọc	Phượng	28/09/2006	Nữ
26	21QTM2	21CNO2.015	Trần Đình Anh	Khôi	01/12/2006	Nam
27	21QTM2	21CNO2.108	Trần Hữu	Thuận	24/05/2006	Nam
28	21QTM2	21CNO2.195	Tăng Lạc	Tuấn	18/03/2006	Nam
29	21QTM2	21QTM2.001	Võ Thị Thu	Ngân	02/03/2004	Nữ
30	20 KTL 2	20 KTL2.038	Nguyễn Ngô Công	Vinh	10/5/2005	Nam

Tổng cộng danh sách có 29 học sinh

Quận 5, ngày 15 tháng 02 năm 2023

Trưởng phòng

(Đã ký)

Nguyễn Đức Hiền